

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Số X Kiệt Y đường P, phường T, thị xã H Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Phan A, sinh năm 1976; địa chỉ: Số X Kiệt Y đường P, phường T, thị xã H Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Phan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Chị Lê Thị L và anh Phan A công nhận vợ chồng có 03 con chung tên là Phan Thị Tịnh M, sinh ngày 21/3/2007, Phan Anh T, sinh ngày 04/8/2009 và Phan Anh P, sinh ngày 02/5/2019. Chị L và anh A thoả thuận hai giao cháu Phan Thị Tịnh M và Phan A P cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Phan Anh Tấn cho anh Phan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị L và anh Phan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M

và cháu P, mỗi tháng là 2.000.000đồng/ 1 con (tức là 4.000.000đồng/ 02 con/ 1 tháng), kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Phan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng chị L phải chịu 300.000đ án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0001076 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị Lê Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- UBND xã V, huyện P;
- (Đăng ký kết hôn số 40, ngày 06/9/2006)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo